

## CON NGƯỜI TÍNH DỤC TRONG THƠ NÔM TRUYỀN TỤNG CỦA HỒ XUÂN HƯƠNG

Nguyễn Công Danh\*

### TÓM TẮT

Nhìn con người trên bình diện con người tính dục, Hồ Xuân Hương đề cao khát vọng tự do bình đẳng về tính dục, dùng cái tục để đả kích cái xấu trong xã hội phong kiến. Do vậy, thơ nôm truyền tụng của Hồ Xuân Hương không phải là thơ dâm mà là những bài thơ độc đáo hấp dẫn bởi chất nhân văn vượt thời đại hết sức đáng quý của nữ thi sĩ.

### ABSTRACT

#### **Human sexuality in Nom poetry by the poetess, Ho Xuan Huong**

Looking at the human sexuality aspect, Ho Xuan Huong dignified the desire of sexual equality and freedom between men and women. She used vulgar words to criticize evils in feudal society. Therefore, the Nom by Ho Xuan Huong transmitted orally were not lustful but unique and attractive due to valuable humanity in her over-time verses.

Văn học là nhân học. Trong khi phản ánh đời sống con người, văn học thể hiện cái nhìn chủ quan của mình đối với các hiện tượng đời sống, từ đó bộc lộ quan điểm thẩm mỹ của nhà văn, quan điểm mới của nhà văn về con người. Vì sự đổi mới và đa dạng của văn học trước hết là đổi mới và đa dạng trong quan niệm nghệ thuật về con người. Khi tìm hiểu cái nhìn nghệ thuật về con người trong thơ Nôm truyền tụng của Hồ Xuân Hương, chúng tôi thấy nữ sĩ Hồ Xuân Hương đã nhìn con người ở bình diện: con người tính dục. Khi đề cập đến con người tính dục, Nguyễn Lộc đã khẳng định khát vọng chính đáng về hạnh phúc ái ân của con người. Ông viết: “Thỏa mãn cuộc sống bản năng cũng là một khát vọng chính đáng của con người giống như bất cứ một khát vọng chính đáng nào” [5; 171]. Đó là nhìn nhận rất người của Nguyễn Lộc. Cùng quan điểm với Nguyễn Lộc, Trần Đình Sử đánh giá: “Nhà thơ xem đó (việc sinh hoạt vợ chồng ở chốn buồng khuê) là một nhu cầu đương nhiên, công khai, có tính thách thức”, “một nhu cầu của con người cá nhân” [5; 173-174].

---

\* NCS - Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn TP HCM

Đồng tình với ý kiến của Nguyễn Lộc và Trần Đình Sử, chúng tôi mạo muội nêu lên những cảm nhận của mình về con người tính dục trong thơ nôm truyền tụng của Hồ Xuân Hương.

Thơ Nôm truyền tụng của Hồ Xuân Hương khi nhìn về con người ở bình diện con người tính dục, chỉ nói đến người nữ.

Người nữ trong thơ Hồ Xuân Hương được nhấn mạnh ở yếu tố giới tính chứ không phải ở đạo nghĩa. Bài thơ *Tranh tố nữ* đã miêu tả vẻ đẹp của các cô gái trong tranh, vẻ đẹp về mặt giới tính của người phụ nữ:

*Hỏi bao nhiêu tuổi hỡi cô mình,  
Chị cũng xinh mà em cũng xinh.  
Đôi lú như in tờ giấy trắng,  
Nghìn năm còn mãi cái xuân xanh.*

(*Tranh tố nữ*)

Bài thơ không chỉ miêu tả vẻ đẹp của người phụ nữ về giới tính mà còn nhìn ở yếu tố con người tính dục. Nữ sĩ đã *trách người thợ vẽ khéo vô tình*, chẳng vẽ *cái thú vui* được hưởng hạnh phúc ái ân của các cô gái trong tranh:

*Còn thú vui kia sao chẳng vẽ  
Trách người thợ vẽ khéo vô tình  
(Tranh tố nữ)*

Nhấn mạnh con người tính dục, Hồ Xuân Hương chẳng những đã *trách người thợ vẽ* chẳng vẽ *cái thú vui* kia của các tố nữ trong tranh, mà còn *trách mười hai bà mụ ghét chi nhau* đem vứt *cái xuân tình*:

*Mười hai bà mụ ghét chi nhau,  
Dem cái xuân tình vứt bỏ đâu?  
Rúc rích thầy cha con chuột nhất,  
Vo ve mặc mẹ cái ong bầu.  
Đố ai biết đố vòng hay tróc,  
Còn kẻ nào hay cuốn với đầu.  
Đã thế thì thôi, thôi mặc thế,  
Trăm năm càng khỏi tiếng nương dâu.*

(*Vô âm nữ*)

Đầu đề của bài này có bản chép là *Quan thị*. Theo chúng tôi, đầu đề *Vô âm nữ* đúng với ý bài thơ của Hồ Xuân Hương hơn. Hai câu thơ đầu:

*Mười hai bà mẹ ghét chi nhau,  
Dem cái xuân tình vứt bỏ đâu.*

Hồ Xuân Hương đã lấy tích trong thần thoại cho rằng mọi bộ phận của đứa trẻ là do mười hai bà mẹ nặn ra, mỗi người phụ trách một bộ phận và thay nhau chăm sóc trong mười hai tháng, tức là đến hết tuổi mẹ. Nhưng do bất hòa, tức giận, ghét bỏ nhau mà một trong mười hai bà đã đem vứt *cái xuân tình*, tức “cái ấy” nên đứa bé gái trở thành vô âm nữ. Đã là người nữ vô âm thì:

*Rúc rích thây cha con chuột nhất,  
Vo ve mặc mẹ cái ong bầu.*

Ở hai câu thơ này, Hồ Xuân Hương đã lấy ý từ hai câu ca dao trào phúng:

*-Con gái mười bảy mười ba  
Đêm nằm với mẹ chuột tha mắt l...  
-Bà cốt đánh trống long tong  
Nhảy lên nhảy xuống con ong đốt l...*

Đã là người nữ vô âm thì không biết ở đó có còn giống với nội dung hai câu tục ngữ:

*-Ngồi lá vông, chống mông lá tróc  
Nằm dọc lá tre, tè he lá khé  
Đầu trở xuống, cuống trở lên*

nữa không nên Hồ Xuân Hương đồ:

*Đó ai biết đó vông hay tróc,  
Còn kẻ nào hay cuống với đầu.*

Và đã là người nữ vô âm thì khỏi phải mang tiếng xấu:

*Đã thế thì thôi, thôi mặc thế,  
Trăm năm càng khỏi tiếng nương dâu.*

Thành ngữ tiếng Hán có câu:

*Tang gian Bộc thượng.*

Sách *Hậu Hán thư*, *Địa lý chí* nói rằng: đất Vệ xưa có chỗ kín trong bãi trồng dâu (tang gian) ở trên bờ sông Bộc (Bộc thượng) là nơi trai gái thường tụ hội làm những chuyện dâm ô. Do đó, Nguyễn Du đã chuyển thành ngữ trên thành hai câu thơ:

*Ra tuồng trên bộc trong dâu  
Thì con người ấy ai cầu mà chi.  
(Truyện Kiều)*

Hồ Xuân Hương cũng đã chuyển thành ngữ trên thành hai câu thơ kết của bài thơ nói trên.

Hồ Xuân Hương quả là một nữ sĩ kỳ tài về khả năng vận dụng văn học dân gian vào việc sáng tác văn học viết, văn học bác học, tạo nên những bài thơ Nôm hết sức độc đáo. Nét độc đáo không chỉ ở khả năng bác học hóa văn học dân gian mà còn ở ý nghĩa sâu sắc của bài thơ. Với Hồ Xuân Hương, được hưởng hạnh phúc trần thế là chính đáng, tự nhiên và rất người của con người nên không cho phép ai vô tình hay hữu ý đánh mất niềm hạnh phúc trần thế ấy. Ý nghĩa nhân văn của những bài thơ Nôm truyền tụng độc đáo như *Tranh tố nữ*, *Vô âm nữ* của Hồ Xuân Hương là ở chỗ nữ sĩ đề cao hạnh phúc trần thế, hạnh phúc ái ân của con người.

Còn như những hoạn quan chỉ vì lợi lộc, quyền thế mà tự vứt *cái xuân tình* trở thành “người nữ vô âm” thì cũng bị Hồ Xuân Hương châm biếm, điều cợt. Có lẽ thế, nên có người đặt đầu đề cho bài thơ này của Hồ Xuân Hương là *Quan thị chẳng?*

Đặc biệt là ở bài thơ *Thiếu nữ ngủ ngày*, một kiệt tác về vẻ đẹp cơ thể của người phụ nữ, một bức họa khỏa thân bằng thơ về vẻ đẹp tươi trẻ, trinh nguyên, đầy sức gợi cảm của cơ thể người phụ nữ, nữ sĩ Hồ Xuân Hương đã nhấn mạnh yếu tố giới tính chứ không ở yếu tố đạo nghĩa:

*Mùa hè hây hây gió nồm đông,  
Thiếu nữ nằm chơi quá giấc nồng.  
Lược trúc lỏng cài trên mái tóc,  
Yếm đào trễ xuống dưới nương long.  
Đôi gò Bồng Đảo sưng còn ngậm,  
Một lạch Đào Nguyên suối chứa thông.*

*Quân tử dùng dằng đi chẳng dứt,  
Đi thì cũng dở ở không xong.*

*(Thiếu nữ ngủ ngày)*

Tạo hóa phú cho phụ nữ sắc đẹp để người đời ca ngợi. Xưa nay đều vậy. Quan niệm về cái đẹp mỗi thời mỗi khác nên ngợi khen cũng nhằm vào điểm này điểm nọ chẳng giống nhau. Không riêng gì văn học viết mà văn học dân gian cũng đã giành nhiều lời đẹp cho nhan sắc phụ nữ:

*Một yêu tóc bỏ đuôi gà  
Hai yêu ăn nói mặn mà có duyên  
Ba yêu má lúm đồng tiền*

*(Ca dao)*

*Cổ tay em vừa trắng lại vừa tròn  
Mó vào mát lạnh như hòn tuyết đông*

*(Ca dao)*

*Những người thắt đáy lưng ong  
Đã khéo chiều chồng, lại khéo nuôi con*

*(Ca dao)*

Vẻ đẹp thân hình người phụ nữ qua các câu ca dao trên mới chỉ là những nét đẹp riêng lẻ của từng bộ phận của cơ thể chứ chưa là một bức tranh toàn vẹn về vẻ đẹp cơ thể của người phụ nữ.

Với *Truyện Kiều*, lần đầu tiên trong văn học Việt Nam trung đại, Nguyễn Du đã khá táo bạo khi kiến tạo một bức tranh khoả thân đẹp về nàng Kiều tằm:

*Rõ ràng trong ngọc trắng ngà  
Dầy dầy sẵn đúc một toà thiên nhiên*

*(Truyện Kiều)*

Đến thơ Nôm truyền tụng, với cái nhìn nhân đạo sâu sắc, Hồ Xuân Hương đã ghi vào thơ mình một bức tranh khoả thân tuyệt vời về thân hình một thiếu nữ với đường nét sinh động, tươi trẻ, trinh nguyên, tràn đầy sức sống:

*Mùa hè hây hây gió nồm đông  
Thiếu nữ nằm chơi quá giắc nồng*

*Lược trúc lông cài trên mái tóc  
 Yếm dài trễ xuống dưới nương long  
 Đôi gò Bồng Đảo sương còn ngậm  
 Một lạch Đào Nguyên suối chứa thông.  
 Quân tử dùng dằng đi chẳng dứt  
 Đi thì cũng dở, ở không xong  
 (Thiếu nữ ngủ ngày)*

Một trưa hè, gió nồm *hây hây* mát quá, dễ chịu quá. Trong khung cảnh mát mẻ dễ chịu ấy, cô gái ngã lưng xuống chõng tre nằm chơi một chút. Gió cứ *hây hây*, cứ mon man làm cô gái ngủ quên *quá giấc nồng*. Có bản đặt tựa đề bài thơ này là *Ngủ quên* cũng có ý nghĩa hay của nó. Vì ngủ quên nên để *lược trúc lông cài* bày ra một mái tóc dài mượt, buông xòa, cởi mở và để *yếm đào trễ xuống* bày ra cái nương long với da thịt trắng trong phơn phớt sắc hồng của yếm:

*Lược trúc lông cài trên mái tóc  
 Yếm đào trễ xuống dưới nương long.*

Nương long chỉ ngực phụ nữ. Tục ngữ có câu: *Nương long mỗi ngày mỗi cao*. *Má đào mỗi ngày mỗi đỏ* nói sự phát triển của tuổi dậy thì. Bức tranh thiếu nữ hiện ra một cách trẻ trung, mon mơn, đầy sức sống. Theo quan điểm thẩm mỹ phong kiến, vẻ đẹp của người phụ nữ chỉ được thể hiện ở quần áo, khuôn mặt, không bao giờ được thể hiện ở vóc dáng thịt da vì theo quan điểm cổ hủ ấy, bày ra da thịt là tục là dơ, là điều cấm kỵ. Đối với Hồ Xuân Hương, vẻ đẹp cơ thể của người phụ nữ rất đáng quý, rất đáng trân trọng ngợi ca. Danh họa Gôya đã nói đúng: “Thân thể trần trụi của người đàn bà là kiệt tác của thiên nhiên, còn ý nghĩ về sự dâm tục là sản phẩm của bản chất gian manh”[4; 13].

Quả thật, cơ thể của người phụ nữ rất đẹp chứ không phải Hồ Xuân Hương nói đẹp để chống lại phong kiến cổ hủ:

*Đôi gò Bồng Đảo sương còn ngậm  
 Một lạch Đào Nguyên suối chứa thông.*

*Đôi gò* tròn căng trên *nương long* ấy là *đôi gò Bồng Đảo*, cái lạch bên dưới là *một lạch Đào Nguyên*. Cả hai đều là cảnh tiên. *Gò Bồng Đảo* là núi trên *Đảo Bồng Lai*, nơi tiên ở, ý nói cảnh đẹp, cảnh tiên. Thành ngữ có câu: *Đẹp như tiên Non Bồng*. *Lạch Đào Nguyên* là núi Hoa Đào. Có người đi men theo núi này tới

được một nơi có cảnh vui tươi, êm ấm, về sau được hiểu rộng ra là cảnh tiên. Hồ Xuân Hương đã dùng hai hình ảnh *Gò Bông Đảo*, *Lạch Đào Nguyên* để nâng cái đẹp lên mức thần tiên. Nhưng *Gò Bông Đảo* ấy lại *swong còn ngậm* và *Lạch Đào Nguyên* ấy lại *suối chứa thông*, nghĩa là còn đang e ấp gìn giữ nên càng cao quý. Có thể nói *Thiếu nữ ngủ ngày* là một bức tranh đầy sức gợi cảm, đường nét sinh động, tươi trẻ, trinh nguyên, tràn đầy sức sống. Nhà Việt Nam học người Nga Niculin khi bàn về thơ Hồ Xuân Hương, đã cho rằng: “Cơ thể con người trở thành nhân vật trong thơ của nữ sĩ” [3; 430]. Đó là ý kiến hay vì Niculin đã nói lên được cái nhìn nhân đạo của Hồ Xuân Hương. Lấy cơ thể làm đối tượng miêu tả không nhằm mục đích khiêu gợi điều gì xấu xa mà chỉ để biểu hiện thái độ đối với nhân vật như lời nói cảm động của Mác: “Cái gì thuộc về con người, đối với tôi, đều không xa lạ”. Nói như thi sĩ Xuân Diệu, bức tranh có “sự giải y, có sự cởi áo”, nhưng “sự giải y, sự cởi áo này, đặt vào thời đại Hồ Xuân Hương lại có ý nghĩa của một sự đòi giải phóng” và “ta không nên quá ngây thơ mà một mực cứ nghĩ rằng thể hiện con người trần trụi không mặc áo quần thì nhất định là dâm, là khiêu dâm.” [1; 229-230].

Chúng ta biết pho tượng nổi tiếng “Vênuyp ở Milô” hiện đang đặt ở bảo tàng Luvorơ (Pari-Pháp), pho tượng gần như khoả thân bằng cẩm thạch tạo hình nữ thần “Tình yêu và Sắc đẹp” Aphirôđi. Đó là một bức tượng tuyệt đẹp về cơ thể người phụ nữ. Đó là cái đẹp của nghệ thuật, của cuộc sống. “Mùa xuân 1948, trước lúc qua đời nhà thơ Hainơ nước Đức đã gượng đi dạo một lần trên đường phố Pari. Ông đã đứng hồi lâu trước tượng thần Vênuyép trong bảo tàng Luvorơ, như để đối thoại với người đẹp, với cái đẹp trước khi vĩnh biệt cuộc sống, nhà thơ đã đến bảo tàng mỹ thuật. Đối với ông, từ biệt cuộc sống có nghĩa là từ biệt cái đẹp” [7; 131]. Từ sự lý giải trên, chúng ta thấy nữ sĩ Hồ Xuân Hương đã khắc họa vẻ đẹp của cơ thể người phụ nữ với thái độ trân trọng, ngợi ca. Với cái nhìn ấy, có thể coi Hồ Xuân Hương là nhà văn Phục hưng của văn học Việt Nam thời trung đại.

Người nữ trong thơ Nôm truyền tụng của Hồ Xuân Hương với khát vọng tự do bình đẳng về tính dục:

Dưới chế độ xã hội phong kiến, cũng như bao người dân lao động khác phải chịu bao cảnh đời đau khổ, bất hạnh, người phụ nữ còn phải chịu sự kiểm tỏa của lễ giáo phong kiến hà khắc đối với họ nên họ lại càng đau khổ, bất hạnh hơn.

Người phụ nữ phải chịu sự ràng buộc hà khắc của các quan niệm: nam tôn nữ ti, nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô, nữ nhân ngoại tộc, trai thì tang bồng hồ thi, gái thì tứ đức tam tông, hôn nhân thì con gái do phụ mẫu sở sinh sở định, trai năm thì bảy thiệp, gái chính chuyên một chồng. Vì vậy, cái nhìn của Hồ Xuân Hương về người phụ nữ trong thế chống lại mọi thứ ràng buộc ấy là triệt để. Thông cảm với nỗi khổ của người làm lẽ, Hồ Xuân Hương tố cáo quyết liệt chế độ đa thê. Nhà thơ nữ Hồ Xuân Hương căm ghét cái thói ích kỷ đến mức bỉ ổi của bọn đàn ông giàu sang. Họ lấy vợ lẽ chỉ để thỏa mãn những ham muốn nhục dục và để sử dụng nhân công không phải trả tiền nên Hồ Xuân Hương vạch trần cảnh bị đọa đày của người làm lẽ:

*Kẻ đắp chăn bông kẻ lạnh lùng  
Chém cha cái kiếp lấy chồng chung  
Năm thì mười họa hay chẳng chớ,  
Một tháng đôi lần có cũng không.  
Cố đấm ăn xôi, xôi lại hẩm,  
Cầm bằng làm mướn, mướn không công  
Thân này ví biết đường này nẽ  
Thà trước thối đành ở vậy xong.*  
(Làm lẽ)

Mở đầu là sự bất công:

*Kẻ đắp chăn bông kẻ lạnh lùng.* Kẻ lạnh lùng ở đây là người phụ nữ làm lẽ phải chịu bao thiệt thòi về hạnh phúc lứa đôi. Cái *lạnh lùng* ở đây là cái *lạnh lùng* trong lòng người làm lẽ bị đọa đày trong chế độ đa thê. Phẫn uất, nhà thơ lên tiếng chửi:

*Chém cha cái kiếp lấy chồng chung!*

Ê chề, chua xót biết bao khi hạnh phúc phải chịu may rủi: *năm thì mười họa* nhưng cũng chỉ *hay chẳng chớ*, khi phải chịu ban phát: *một tháng... đôi lần...* nhưng lại *có cũng không*.

Biết chưa thoát khỏi cảnh đau khổ ấy, người phụ nữ làm lẽ đành tui phận cam chịu:

*Cố đấm ăn xôi, xôi lại hẩm,  
Cầm bằng làm mướn, mướn không công.*



Sự bất công ấy không chỉ ở quyền được hưởng hạnh phúc lứa đôi bị mất hết mà họ còn bị hất vào phận tôi đòi, con ở: *làm mướn không công*, khổ sở đủ điều.

Chế độ đa thê trong xã hội phong kiến đầy bất công và tội lỗi nên phải từ bỏ nó:

*Thân này ví biết đường này nhẽ  
Thà trước thôi đành ở vậy xong.*

Thông cảm với nỗi đau khổ tủi nhục của người phụ nữ làm lẽ, lên án chế độ đa thê, nữ sĩ Hồ Xuân Hương đã trân trọng đề cao khát vọng hạnh phúc lứa đôi.

Trước nỗi khổ tủi, bi thảm của người con gái rơi vào cảnh:

*Cả nể cho nên sự dở dang  
Nỗi niềm chàng có biết chăng chàng  
Duyên thiên chưa thấy nhô đầu dọc  
Phận liễu sao đà nẩy nét ngang  
(Không chồng mà chữa),*

Hồ Xuân Hương đã thể hiện cái nhìn rất hiện đại, rất bao dung, và rất nhân văn. Khi rơi vào cảnh *không chồng mà chữa*, người con gái bị kết tội và hành hạ một cách vô nhân đạo: gọt tóc bôi vôi, dẫn đi bêu khắp làng trên xóm dưới, tìm kẹp tra tấn bắt cung khai người đàn ông nào là người sinh ra cái thai ấy, thả bè trôi sông... khiến cô gái có khi không sống nổi phải đi tới quyết định khùng khiếp: *quyên sinh!* Hồ Xuân Hương đã lên tiếng bênh vực cho cô gái và đã lên án xã hội phong kiến, cái xã hội đã hành hạ người phụ nữ *không chồng mà chữa* một cách tàn nhẫn, không còn tính người ấy:

*Không có nhưng mà có mới ngoan !  
(Không chồng mà chữa)*

Cái nhìn nhân đạo cao cả ấy của Hồ Xuân Hương đối với cô gái rơi vào cảnh *dở dang* là sự tiếp nhận cái nhìn của người phụ nữ bình dân trong thơ ca dân gian Việt Nam:

*Không chồng mà chữa mới ngoan  
Có chồng mà chữa thế gian sự thường  
(Ca dao)*

Là một nữ thi sĩ hết sức đề cao hạnh phúc lứa đôi cho nên hơn bất cứ thi sĩ nào khác, Hồ Xuân Hương có cái nhìn sâu thẳm vào nỗi đau khổ tủi nhục của người phụ nữ trước thói thô bạo, ích kỷ chỉ biết thỏa mãn nhục dục cho riêng bản thân mình, mà không nghĩ gì đến nỗi đau (về tinh thần và thể xác) của người phụ nữ của bọn đàn ông:

*Cọc nhỏ đi rồi lỗ bỏ không  
(Đánh đu)  
Khi đang thắng cánh bù khi cúi,  
Chiến đứng không thôi lại chiến ngồi  
Nhấn nhủ ai về thương lấy với  
Thịt da ai cũng thế mà thôi  
(Trống thủng)*

Cái nhìn nhân đạo ấy của Hồ Xuân Hương thật sâu xa biết nhường nào!

Tính dục - cái tục là phương tiện để “giải thiêng” “đấng, bậc” của xã hội phong kiến. Trong thơ Nôm truyền tụng của Hồ Xuân Hương, cái tục được nữ sĩ sử dụng làm phương tiện để “giải thiêng” “đấng, bậc” của xã hội phong kiến.

Đó là những *vua, chúa, hiền nhân, quân tử, anh hùng*, nhân vật trung tâm của xã hội phong kiến. Hồ Xuân Hương lột trần bản chất xấu xa chỉ lo ăn chơi hưởng lạc của bọn vua chúa:

*Hồng hồng má phấn duyên vì cạy  
Chúa dẫu vua yêu một cái này  
(Vịnh quạt II).*

Hồ Xuân Hương “căm ghét nhất là thói giả dối và những gì trái với bản chất tự nhiên của con người” và “vạch trần thói đạo đức giả của bọn mô phạm phong kiến để cho mọi người thấy rằng chúng chẳng có gì hơn ai cả” [2; 29]: một *quân tử dùng dằng đi chẳng dứt* trước một cô gái đẹp ngủ hờ hênh, những *hiền nhân, quân tử, ... mỗi gói chồn chân vẫn muốn trèo* trước hình ảnh ẩn dụ về “cái ấy” của người phụ nữ. (*Hiền nhân quân tử ai mà chẳng. Mỗi gói chồn chân vẫn muốn trèo - Đèo Ba Dội*) và “cái ấy” của phụ nữ còn làm *mát mặt anh hùng khi tắt gió và che đầu quân tử lúc sa mưa*:

*Một lỗ xâu xâu mấy cũng vừa,  
Duyên em dính dáng tự bao giờ.*

*Chành ra ba góc da còn thiếu,  
Khép lại đôi bên thịt vẫn thừa.  
Mát mặt anh hùng khi tắt gió,  
Che đầu quân tử lúc sa mưa.  
Nâng niu wóm hỏi người trong trướng,  
Phì phạch trong lòng đã sướng chưa.  
(Vịnh quạt I)*

Trong thơ Nôm truyền tụng của Hồ Xuân Hương, cái tục không chỉ là phương tiện để “giải thiêng” bọn vua, chúa, hiền nhân, quân tử xấu xa, trụy lạc mà còn là phương tiện để “giải thiêng” bọn sư vĩ xấu xa dâm ô:

*Quán sứ sao mà cảnh vắng teo,  
Hỏi thăm sư cụ đảo nơi neo?  
Chày kinh, tiểu để sông không đấm,  
Tràng hạt, vĩ lần đếm lại đeo.  
Sáng banh không kẻ khua tang mít,  
Trưa trật nào ai móc kẻ râu.  
Cha kiếp đường tu sao lắt léo,  
Cảnh buồn thêm chán nợ tình đeo.  
(Chùa Quán Sứ)*

Sử dụng cái tục làm phương tiện “giải thiêng” bọn sư vĩ xấu xa, dâm ô, Hồ Xuân Hương đã dùng cách nói lái: *đảo nơi neo* (*Hỏi thăm sư cụ đảo nơi neo?*), *suông không đấm* (*Chày kinh tiểu để sông không đấm*), *đếm lại đeo* (*Tràng hạt vĩ lần đếm lại đeo*) để chửi thẳng vào bộ mặt bọn sư vĩ núp bóng cửa chiền để làm việc xấu xa, dâm ô này:

*Cha kiếp đường tu sao lắt léo.*

Với cách nói lái này, Hồ Xuân Hương cũng đã sử dụng để “giải thiêng” đám thầy tu hoang dâm ở bài thơ *Kiếp tu hành*: *đá đeo, trái gió, lộn lèo*:

*Cái kiếp tu hành nặng đá đeo,  
Vị gì một chút tẻo tèo teo.  
Thuyền từ cũng muốn về Tây Trúc,  
Trái gió cho nên phải lộn lèo.  
(Kiếp tu hành)*

Sử dụng cái tục làm phương tiện để “giải thiêng” bọn vua, chúa, anh hùng, hiền nhân, quân tử, sư vĩ xấu xa, dâm ô, Hồ Xuân Hương đã đứng cao hơn bọn chúng để mai mỉa bọn chúng một cách sâu cay. Như thế, Hồ Xuân Hương thật là một nữ sĩ có phẩm cách cao thượng. Đúng như nhà nghiên cứu phê bình văn học Nga Tchenychevsky đã nói: “Khi cười cái xấu, chúng ta trở nên cao hơn nó”[6; 2]

Có thể thấy thêm rằng, trong thơ Nôm truyền tụng, Hồ Xuân Hương nhấn mạnh đến tính dục. Bởi, với Hồ Xuân Hương hoạt động tính giao, hạnh phúc ái ân là nhu cầu tự nhiên, đương nhiên, chính đáng của con người. Nguyễn Lộc đã kiến giải về biểu hiện nhấn mạnh tính dục của Hồ Xuân Hương như sau: “Hồ Xuân Hương không giả dối, bà đã công khai nói lên cái sự thật ấy. Thỏa mãn cuộc sống bản năng cũng là một khát vọng chính đáng của con người giống như bất cứ một khát vọng chính đáng nào, và điều đáng chú ý hơn nữa là ở nhà thơ này là đã công khai nói đến cuộc sống bản năng, dù viết về những đề tài cốt để người ta liên tưởng đến chuyện trong buồng kín của vợ chồng, nhưng bất cứ một bài thơ nào của bà cũng đều gọi lên một cảm giác đẹp hiếm có. Và chính điều này đã nâng nhà thơ lên hàng những nghệ sĩ lỗi lạc, chứ không phải là những kẻ tầm thường làm thơ, viết văn với mục đích khiêu dâm”[5; 171].

Quả thật ở những bài thơ “cốt để người ta liên tưởng đến chuyện trong buồng kín của vợ chồng” (Nguyễn Lộc) như *Tát nước*, *Dệt cử*, *Đánh đu*, *Trống thưng*, Hồ Xuân Hương đã “gọi lên một cảm giác đẹp hiếm có” (Nguyễn Lộc), ở những bài thơ *Tự tình I*, *Tự tình II*, Hồ Xuân Hương còn công khai nói lên nhu cầu được hưởng hạnh phúc ái ân đôi lứa của mình:

*Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại,*

*Mảnh tình san sẻ tí con con!*

*(Tự tình II)*

*Tài tử văn nhân ai đó tá?*

*Thân này đâu đã chịu già tom!*

*(Tự tình I)*

Với cái nhìn nghệ thuật về con người trên bình diện con người tính dục trong thơ Nôm truyền tụng, Hồ Xuân Hương đã sáng tạo nên những bài thơ Nôm luật Đường đặc sắc làm rung động lòng người bởi nỗi đau thân phận của một người phụ nữ tài hoa, bởi khát vọng về quyền được hưởng hạnh phúc ái ân của

người phụ nữ, khát vọng chính đáng như bao khát vọng của con người trần thế. Vì thế thơ Nôm truyền tụng của Hồ Xuân Hương có cái nhìn về con người trên bình diện con người tính dục không phải là thơ dâm, thơ khiêu dâm. Chính ý thức về phẩm chất và giá trị của cá nhân trong đời sống, khát vọng được giải phóng mọi năng lực và được thỏa mãn mọi nhu cầu lành mạnh, vượt lên trên sự bó buộc của những định kiến trong xã hội phong kiến đã tạo ra sức hấp dẫn của những bài thơ Nôm truyền tụng đặc sắc của nữ sĩ. Đó là cái nhìn nhân văn, đi trước thời đại hết sức đáng quý của nữ sĩ Hồ Xuân Hương.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Xuân Diệu (2001), “Hồ Xuân Hương, bà chúa thơ nôm”, *Hồ Xuân Hương về tác gia và tác phẩm*, NXB Giáo dục.
- [2] Nguyễn Lộc (1982), *Thơ Hồ Xuân Hương*, NXB Văn học.
- [3] N.I.Niculín (2001), “Thơ Hồ Xuân Hương”, *Hồ Xuân Hương về tác gia và tác phẩm*, NXB Giáo dục.
- [4] Nhiều tác giả (1997), *Danh ngôn phái đẹp*, NXB Đồng Nai.
- [5] Nguyễn Hữu Sơn, Trần Đình Sử,... (1997), *Về con người cá nhân trong văn học cổ Việt Nam*, NXB Giáo dục.
- [6] Tchenychevsky (1994), “Toàn tập”, *Mỹ học đại cương*, NXB VHNT.
- [7] Lê Ngọc Trà, Lâm Vinh (1984), *Đi tìm cái đẹp*, NXB TP HCM.